

Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 03 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị B. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 21, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh, chị có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2010 tại UBND xã Thanh An, huyện B, tỉnh B. Kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do cả hai không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù cả hai cũng đã cố gắng nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh H - sinh ngày 19/5/2011 và Nguyễn Ngọc B - sinh ngày 18/02/2016. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, sẽ giao hai cháu Nguyễn Minh H và Nguyễn Ngọc B cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh H và chị B đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh H và chị B vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Minh H - Sinh ngày 19/5/2011 và Nguyễn Ngọc B- Sinh ngày 18/02/2016 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Trần Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị B được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Minh H - Sinh ngày 19/5/2011 và Nguyễn Ngọc B- Sinh ngày 18/02/2016 đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002301 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh An, huyện B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thúy Thành